

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tăng điểm vào cuối phiên trước thông tin Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết dù khó khăn về dịch bệnh nhưng vẫn còn dư địa và cơ hội đạt mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2021 ở mức 6- 6.5%.

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL đồng loạt tăng điểm trong phiên giao dịch hôm nay, tương đồng với diễn biến thị trường cơ sở

[Cập nhật công ty]

HSG, PNJ

[Quan điểm đầu tư]

Sau khi gia tăng 1 phần vị thế trading T+, NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi, có thể cân nhắc chốt lời 1 phần vị thế T+ tại các nhịp hồi phục trong phiên nếu tỷ trọng nắm giữ quá cao.

26/07/2021

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,272.71	+0.31
VN30	1,403.96	+0.17
HĐTL VN30F1M	1,408.10	+0.51
HNXIndex	302.88	+0.37
HNX30	475.20	+1.07
UPCoM	83.87	-0.59
USD/VND	23,012	+0.06
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.16	+0
Lãi suất qua đêm (%)	0.88	+8
Dầu (WTI, \$)	70.82	-1.73
Vàng (LME, \$)	1,809.44	+0.40



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 1,272.71 (+0.31%)
KLGD (triệu CP) 508.5 (-6.2%)
GTGD (triệu U\$) 701.3 (-16.6%)

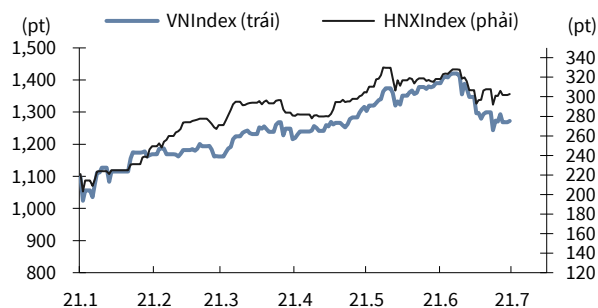
HNXIndex 302.88 (+0.37%)
KLGD (triệu CP) 75.2 (-26.6%)
GTGD (triệu U\$) 71.1 (-17.4%)

UPCoM 83.87 (-0.59%)
KLGD (triệu CP) 49.8 (-36.4%)
GTGD (triệu U\$) 30.2 (-15.3%)

NDTNN mua ròng (triệu U\$) -2.7

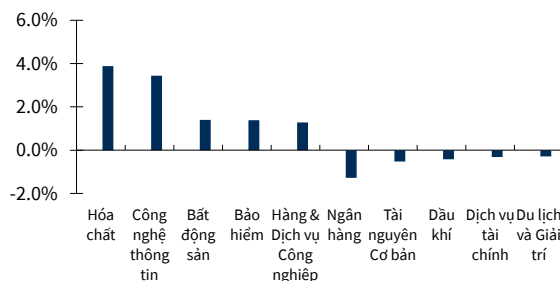
TTCK Việt Nam tăng điểm vào cuối phiên trước thông tin Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết dù khó khăn về dịch bệnh nhưng vẫn còn dư địa và cơ hội đạt mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2021 ở mức 6- 6.5%. Cổ phiếu thủy sản tăng giá ở FMC (+3.3%) sau khi Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản dự báo nếu dịch bệnh COVID-19 được kiểm soát, xuất khẩu tôm sẽ tăng trưởng tốt do có nhiều lợi thế từ FTA và đảm bảo được sự ổn định trong nuôi trồng và sản xuất. Văn phòng Đại diện Thương mại Mỹ quyết định không có hành động thuế quan với Việt Nam sau khi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đạt thỏa thuận với Bộ Tài chính Mỹ giúp cổ phiếu xuất khẩu tăng giá ở PTB (+4.3%), VHC (+3.5%). Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) cho biết sản lượng điện huy động từ than và khí giảm lần lượt 5% và 19% so với cùng kỳ bởi ưu tiên huy động thủy điện trong điều kiện thủy văn thuận lợi và năng lượng tái tạo khiến cổ phiếu nhiệt điện giảm giá ở HND (-1,7%), QTP (-0.7%). Khối ngoại bán ròng ở MBB (-2.0%), KDH (+2.0%), VIC (+0.2%).

VNIndex & HNXIndex



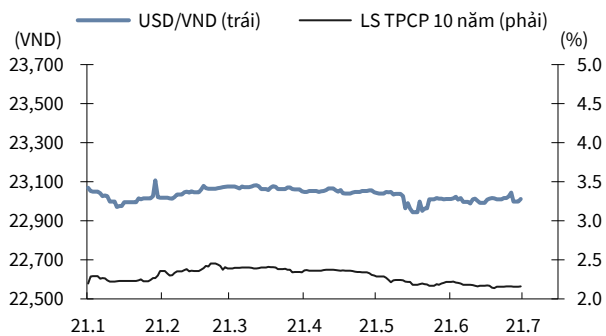
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



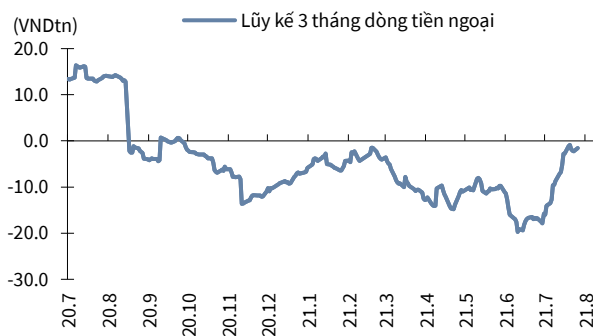
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

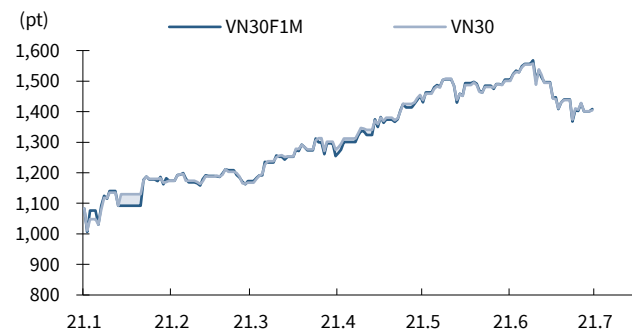
Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30 1,403.96 (+0.17%)
VN30F1M 1,408.1 (+0.51%)
Mở cửa 1,399.9
Cao nhất 1,417.0
Thấp nhất 1,383.0

Các HĐTL đồng loạt tăng điểm trong phiên giao dịch hôm nay, tương đồng với diễn biến thị trường cơ sở. Chênh lệch F2108 và VN30 mở cửa ở mức -0.5, sau đó biến động mạnh với biên độ rộng trong khoảng -4.3 và 8.1 trong phiên, và đóng cửa ở mức 4.1. NĐTNN giao dịch cân bằng trong phiên hôm nay với thanh khoản giảm nhẹ.

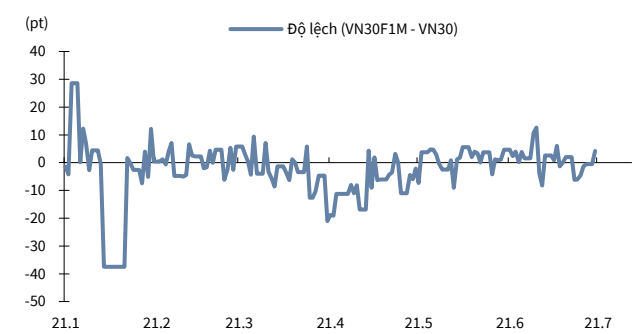
KLGD (HĐ) 315,197 (-7.2%)

HĐTL VN30F1M & VN30



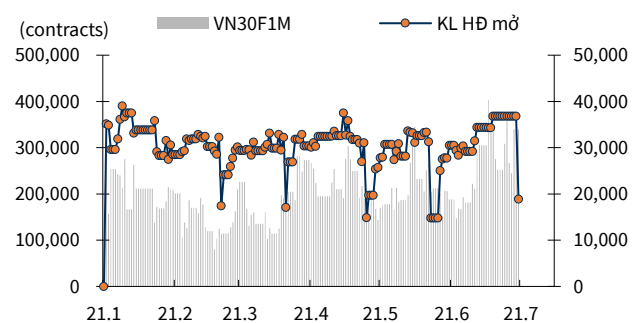
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



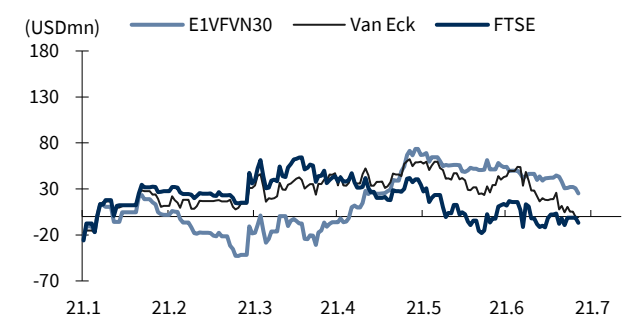
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

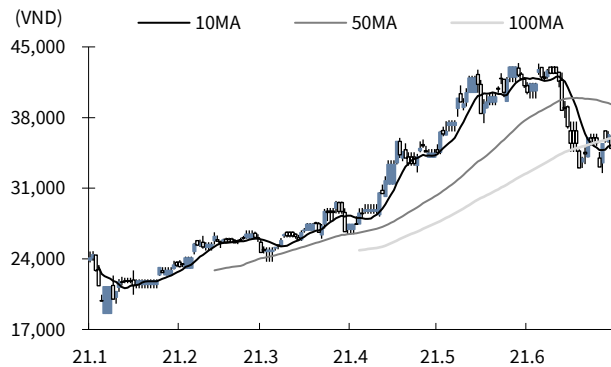
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Thông tin doanh nghiệp

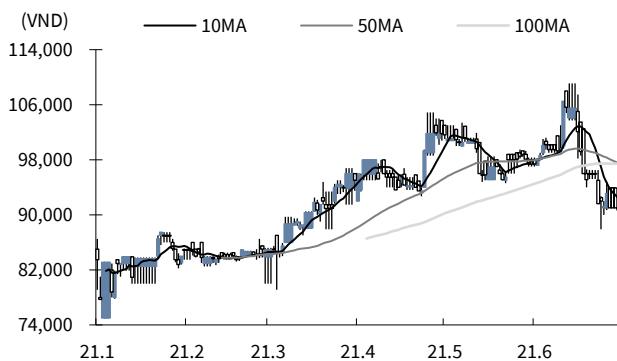
Tập đoàn Hoa Sen



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HSG giảm 1.6% xuống 34,400 VNĐ/cp.
- Tập đoàn Hoa Sen công bố lợi nhuận quý III niên độ 2020-2021 đạt 1,702 tỷ đồng (+434.5% YoY) và doanh thu 12,984 tỷ đồng (+90% YoY). Kết quả kinh doanh tích cực nhờ sản lượng và giá bán tăng mạnh cùng với việc đẩy mạnh kênh xuất khẩu. Trong kỳ, doanh nghiệp đẩy mạnh dự trữ hàng tồn kho với giá trị 11,646 tỷ đồng (+29% QoQ), chiếm 46.6% tổng tài sản.

Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- PNJ giảm 0.3% xuống 90,700 VNĐ/cp.
- Q2/2021, PNJ ghi nhận lợi nhuận 237.7 tỷ đồng (+606.5% YoY) và doanh thu đạt 4,455.4 tỷ đồng (+62.3% YoY). Doanh nghiệp cho biết kết quả kinh doanh tăng mạnh do mức nền thấp của cùng kỳ năm trước khi bị ảnh hưởng bởi cách ly xã hội trong tháng 4 và hiệu quả từ quá trình triển khai mô hình kinh doanh mới, phát triển số hóa công nghệ.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex tiếp tục trải qua nhịp giảm điểm vào đầu phiên trước khi hồi phục trở lại về cuối phiên.
- Vùng hỗ trợ 1255 (+5) đã tạo hiệu ứng khá tích cực và đóng vai trò điểm đỡ ngắn hạn cho chỉ số. Mặc dù có thể còn trải qua diễn biến rung lắc khi tiếp cận vùng cản gần quanh 1300 (+5) nhưng chúng tôi cho rằng cơ hội mở rộng thêm nhịp hồi phục sẽ tiếp tục được bảo lưu chừng nào chỉ số vẫn giữ được vùng hỗ trợ đã đề cập.
- Sau khi gia tăng 1 phần vị thế trading T+, NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi, có thể cân nhắc chốt lời 1 phần vị thế T+ tại các nhịp hồi phục trong phiên nếu tỷ trọng nắm giữ quá cao.

Chỉ số VN30



Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 1420 - 1425

Kháng cự gần: 1412 - 1415

Hỗ trợ gần: 1397 - 1400

Hỗ trợ xa: 1390 - 1392

- F1 vấp phải lực bán mạnh sau diễn biến giằng co đầu phiên nhưng đã sớm hồi phục và mở rộng đà tăng về cuối phiên.
- Cận dưới của vùng hỗ trợ quanh 1390 (+5) đã cho phản ứng và tiếp tục đóng vai trò tạo điểm đỡ cho chỉ số. Chúng tôi cho rằng cơ hội mở rộng thêm nhịp hồi phục sẽ tiếp tục được bảo lưu chừng nào vùng hỗ trợ này vẫn được giữ vững.
- Chiến lược giao dịch trong phiên: Ưu tiên mở vị thế LONG tại các ngưỡng hỗ trợ.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Nằm giữ vị thế qua đêm đã mở lại và chỉ đóng khi chỉ số đánh mất hỗ trợ xa.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

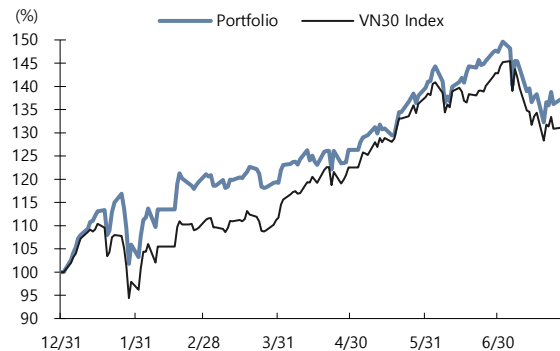
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luân duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.17%	0.76%
Tăng lũy kế (YTD)	31.12%	37.24%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 26/07/2021	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	160,300	-0.9%	42.5%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa DMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	42,050	6.2%	63.6%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	90,700	-0.3%	21.5%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	27,200	-2.0%	125.2%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	52,000	1.0%	55.3%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	93,700	3.5%	207.1%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	32,150	-1.1%	77.2%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	88,300	0.3%	21.8%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	45,600	-0.4%	226.1%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbanc City Development (KBC)	09/03/2020	32,500	1.2%	141.6%	- Giá bán khu đô thị Trảng Dục cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
MSB	-0.2%	29.6%	137.1
NVL	4.4%	9.3%	79.9
VHM	1.9%	23.2%	70.4
DGC	4.4%	6.1%	33.6
DGW	6.0%	26.9%	16.4

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
MBB	-2.0%	21.9%	-117.4
KDH	2.0%	32.2%	-100.5
VIC	0.2%	15.8%	-37.3
STB	0.0%	14.4%	-27.4
SSI	0.4%	48.7%	-26.6

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
BVS	1.9%	9.4%	2.7
SHB	0.0%	4.0%	1.0
PVS	1.7%	7.7%	0.7
VNR	0.9%	27.9%	0.3
LAS	6.6%	0.0%	0.3

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VND	0.5%	16.5%	-7.9
VCS	2.1%	4.0%	-3.4
TDN	-3.5%	2.1%	-0.8
PTI	0.0%	37.8%	-0.4
DXP	9.4%	11.6%	-0.3

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
5 ngành diễn biến tích cực nhất		
Hóa chất	11.0%	GVR, DGC
Công nghệ thông tin	9.9%	FPT, CMG
Bảo hiểm	7.0%	BVH, BMI
Bán lẻ	3.6%	MWG, DGW
Bất động sản	3.5%	VHM, NVL

	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất		
Ngân hàng	0.1%	VPB, VIB
Du lịch và Giải trí	0.2%	RIC, HOT
Truyền thông	0.7%	PNC, ADG
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.9%	TCM, PNJ
Y tế	0.9%	IMP, DMC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
5 ngành diễn biến tích cực nhất		
Bán lẻ	8.3%	MWG, DGW
Công nghệ thông tin	7.7%	FPT, CMG
Thực phẩm và đồ uống	-1.6%	MSN, VCF
Y tế	-3.6%	PME, TRA
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-5.0%	TMS, HAH

	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất		
Ngân hàng	-14.3%	VCB, CTG
Dầu khí	-14.0%	PLX, PVD
Tài nguyên Cơ bản	-13.2%	HPG, HSG
Truyền thông	-11.9%	YEG, ADG
Bảo hiểm	-11.3%	MIG, BIC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ, USD mn)	GTGD (VNĐ tỷ, USD mn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	110,000	372,067 (16,170)	254,287 (11.0)	22.5	56.6	55.8	14.7	7.2	8.2	4.0	3.6	0.2	1.3	-	-3.7
	VHM	VINHOMES JSC	103,200	339,478 (14,753)	477,525 (20.8)	26.6	11.8	10.4	35.9	31.7	27.5	3.1	2.5	1.9	5.1	-2.2	22.5
	VRE	VINCOM RETAIL JS	34,850	79,190 (3,442)	130,356 (5.7)	17.8	21.8	17.7	-7.6	8.9	10.1	2.0	1.7	-0.9	-0.2	-	-14.8
	NVL	NO VA LAND INVES	60,068	86,712 (3,768)	379,970 (16.5)	31.3	29.1	31.9	6.7	16.2	13.0	4.6	4.5	4.4	4.4	-9.7	123.5
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	31,182	19,167 (833)	140,726 (6.1)	11.6	20.3	15.0	18.0	14.2	17.0	2.6	2.3	2.0	5.0	5.5	47.0
	DXG	DAT XANH GROUP	24,300	12,594 (547)	150,713 (6.5)	13.9	12.4	7.5	-	14.0	18.2	1.4	1.2	1.9	5.0	-	32.3
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	102,000	378,305 (16,441)	211,181 (9.2)	6.3	15.5	13.3	11.7	22.1	21.4	3.1	2.5	-1.0	-1.0	-	-1.9
	BID	BANK FOR INVESTM	43,400	174,556 (7,586)	145,555 (6.3)	12.7	17.0	12.5	-5.3	11.9	14.5	1.8	1.5	-0.5	0.9	-	-16.5
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	38,900	136,341 (5,925)	1,401,150 (60.9)	0.0	10.5	8.9	14.3	20.0	19.3	1.9	1.6	-1.0	2.1	-5.0	55.6
	CTG	VIETNAM JS COMM	28,512	137,021 (5,955)	776,172 (33.7)	1.4	7.0	6.2	61.1	20.4	19.7	1.3	1.1	-1.1	-0.3	-	20.1
	VPB	VIETNAM PROSPERI	41,300	101,381 (4,406)	1,226,601 (53.3)	0.0	10.0	9.5	18.8	25.5	18.5	1.9	1.5	-3.1	-5.5	-	74.5
	MBB	MILITARY COMMERC	19,407	73,327 (3,187)	744,792 (32.4)	0.0	8.0	6.9	14.6	21.3	20.7	1.5	1.2	-2.0	0.2	-	61.1
	HDB	HDBANK	25,500	40,641 (1,766)	137,196 (6.0)	4.2	9.4	7.8	23.3	21.2	20.1	1.8	1.5	0.5	1.9	-7.9	36.8
	STB	SACOMBANK	18,600	33,548 (1,458)	947,194 (41.2)	14.0	22.1	14.8	26.5	8.9	11.8	1.7	1.5	0.0	4.4	-2.7	69.8
	TPB	TIEN PHONG COMME	27,850	28,732 (1,249)	205,658 (8.9)	0.0	7.8	6.5	37.5	22.0	21.4	1.6	1.3	-0.3	4.3	-8.4	22.8
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	18,500	22,745 (988)	16,295 (0.7)	0.2	37.6	20.4	27.3	5.8	10.0	1.8	1.7	0.0	0.2	-	35.1
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	61,900	45,950 (1,997)	59,429 (2.6)	21.0	21.9	19.4	15.2	8.4	9.0	1.8	1.7	0.4	5.4	-	-23.3
	BMI	BAOMINH INSURANC	26,700	2,439 (106)	20,748 (0.9)	14.2	15.6	15.9	9.1	11.4	11.7	1.7	1.5	5.4	15.8	16.1	40.4
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	33,300	19,947 (867)	711,855 (30.9)	55.4	25.3	20.6	-3.2	14.1	14.5	3.7	3.4	0.4	3.0	-5.4	53.5
	VCI	VIET CAPITAL SEC	27,500	9,108 (396)	179,315 (7.8)	71.9	15.0	11.0	-4.0	22.5	25.3	3.0	2.6	-3.0	-5.2	-	58.1
	HCM	HO CHI MINH CITY	29,200	8,907 (387)	280,771 (12.2)	52.4	18.0	13.6	-25.5	19.1	21.4	3.0	2.7	-1.2	0.4	-7.5	42.4
	VND	VNDIRECT SECURIT	17,211	5,734 (249)	307,506 (13.4)	27.2	15.9	14.9	36.3	21.3	17.0	2.7	2.4	0.5	10.8	-6.9	123.2
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	109,000	227,805 (9,900)	279,070 (12.1)	42.1	18.2	17.2	4.0	33.9	34.5	5.6	5.4	1.5	4.6	-0.9	-18.3
	SAB	SAIGON BEER ALCO	192,500	123,447 (5,365)	21,316 (0.9)	36.9	20.0	17.4	7.3	23.2	23.6	4.2	3.8	-0.1	-0.6	-	-21.3
	MSN	MASAN GROUP CORP	95,100	111,712 (4,855)	197,567 (8.6)	16.5	51.5	29.9	-51.9	12.9	17.9	7.0	5.6	1.8	1.4	13.8	36.2
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,450	13,801 (600)	89,740 (3.9)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	-2.1	-1.9	-	-44.5
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	131,800	69,042 (3,001)	75,385 (3.3)	11.0	152.0	23.3	-88.5	3.8	16.6	3.3	2.7	0.5	0.0	-1.6	-8.8
	GMD	GEMADEPT CORP	33,100	9,976 (434)	122,214 (5.3)	10.8	26.5	18.7	-57.0	8.3	11.5	2.1	2.0	5.4	7.4	5.0	37.4
	CII	HO CHI MINH CITY	22,600	5,398 (235)	36,209 (1.6)	38.4	12.7	7.7	65.7	6.5	9.9	0.9	0.9	0.0	3.8	-	-24.3
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,670	2,083 (091)	85,236 (3.7)	46.4	-	-	-92.4	-	-	-	-	-0.4	3.4	-	91.3
	GEX	GELEX GROUP JSC	17,224	10,411 (452)	128,552 (5.6)	37.7	15.3	10.7	-12.7	12.7	13.8	-	-	0.9	3.1	0.5	20.1
	CTD	COTECCONS CONSTR	73,200	5,438 (236)	16,737 (0.7)	3.6	13.4	11.9	-52.4	4.0	4.4	0.5	0.5	-0.8	0.0	-9.0	-23.4
	REE	REE	59,600	18,419 (800)	31,878 (1.4)	0.0	8.9	7.2	-4.5	13.4	15.2	1.1	1.1	1.0	2.4	-8.0	6.2

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ, USD mn)	GTGD (VNĐ triệu, USD mn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	90,100	172,447 (7,494)	78,918 (3.4)	46.1	17.3	15.2	-17.5	19.4	20.4	3.2	2.9	0.3	1.8	-9.9	2.0
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,850	6,578 (286)	7,298 (0.3)	31.4	12.6	8.4	-10.5	9.0	15.3	1.2	1.2	0.5	-0.8	10.6	-24.8
	PPC	PHA LAI THERMAL	26,200	8,400 (365)	5,883 (0.3)	34.1	9.3	9.7	-5.1	11.1	13.3	1.3	1.3	0.7	-0.2	-8.4	-5.9
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	32,481	145,287 (6,314)	1,619,375 (70.4)	18.0	7.3	6.9	21.9	37.9	28.9	2.3	1.7	-0.4	2.9	-	48.5
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,400	6,809 (296)	48,893 (2.1)	36.5	10.4	14.2	-0.5	11.0	7.8	1.1	1.0	4.1	10.3	1.1	22.1
	DCM	PETRO CA MAU FER	13,650	7,226 (314)	67,995 (3.0)	46.5	16.8	17.3	-4.5	10.1	9.1	1.6	1.5	3.0	14.2	-6.2	35.4
	HSG	HOA SEN GROUP	22,636	11,063 (481)	483,438 (21.0)	38.9	5.0	6.6	67.9	43.0	23.9	1.8	1.4	-1.6	3.9	-	70.8
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	14,150	3,138 (136)	148,207 (6.4)	97.2	9.9	10.7	17.2	10.5	11.0	0.9	0.9	-0.6	4.4	-	7.3
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	56,100	68,375 (2,972)	89,314 (3.9)	4.6	18.0	15.2	-51.0	16.0	16.7	2.6	2.5	-0.6	1.8	-	-8.6
	PVD	PETROVIETNAM DRI	23,400	9,854 (428)	120,069 (5.2)	39.9	38.1	16.0	-11.9	1.4	3.5	0.5	0.5	1.2	-2.5	-	7.4
	PVT	PETROVIET TRANSP	17,900	5,793 (252)	75,839 (3.3)	35.9	8.3	7.9	1.2	13.6	13.4	1.1	1.1	1.7	4.7	-	27.9
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	139,500	65,024 (2,826)	178,860 (7.8)	0.0	15.1	12.4	13.7	26.6	26.7	3.8	3.1	-0.9	2.4	11.6	34.8
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	87,500	19,895 (865)	76,493 (3.3)	0.0	15.8	12.4	2.4	23.8	23.8	3.3	2.8	-0.3	-1.0	-6.9	12.0
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	40,300	1,261 (055)	1,256 (0.1)	70.6	-	-	-	-	-	-	-	0.6	2.5	-	-64.9
	FRT	FPT DIGITAL RETA	28,200	2,227 (097)	84,249 (3.7)	30.3	27.1	19.0	-75.2	8.5	11.8	2.3	2.1	7.0	17.8	34.4	13.0
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	61,900	8,387 (365)	38,078 (1.7)	34.6	7.7	10.9	41.2	26.2	19.9	1.9	2.0	-0.8	2.8	-	-22.5
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	100,300	13,114 (570)	1,567 (0.1)	45.4	17.0	15.7	10.7	20.3	20.2	3.2	2.9	2.3	1.1	-0.7	-8.8
	PME	PYMEPHARCO JSC	80,200	6,016 (261)	042 (0.0)	11.7	-	-	1.6	-	-	-	-	0.0	0.0	0.0	9.8
IT	FPT	FPT CORP	68,000	61,301 (2,664)	304,981 (13.3)	0.0	20.8	17.3	15.6	25.0	25.8	4.6	4.0	3.5	10.6	10.0	82.3

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:
Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:
Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:
Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:
Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ
Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656
Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276
Email: ccc@kbsec.com.vn
Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu		
(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)		
Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành		
(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)		
Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.